TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 62/2020/QĐST-HNGĐ	*Hà Giang, ngày 05 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3, Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 112/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị: Nguyễn Thị M;

Anh: Trương Thành T;

Địa chỉ: Cùng trú tại SN 07, đường L, tổ 3, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2020, chị Nguyễn Thị M và anh Trương Thành T thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc dân sự cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Trương Thành T thống nhất thỏa thuận xin được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Không có.

[3] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết

[4] Về công nợ chung: Không có.

[5] Về lệ phí: Chị M tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, biên bản ghi nhận sự tự nguyên ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Trương Thành T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.
- Về công nợ chung: Không có, không giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị M tự nguyện chịu toàn bộ 300.000.đ (*Ba trăm nghìn đồng)* tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị M đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Hà Giang biên lai số 0002130 ngày 22 tháng 5 năm 2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSNDTPH;
- CCTHA dân sự TPH;
- TAND tỉnh HG;
- UBND xã P, huyênY, tỉnh Tuyên Quang
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ma Thị Nghị